

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HS-ST**  
Ngày 13 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

Bà Phạm Thị Thanh Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Hưng- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên:**Đỗ Huy B**, sinh ngày 12/7/1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: N, P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 20, phường G, thành phố V, tỉnh P; Nơi ở trước khi bị bắt: khu 20, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Quốc T - đã chết; Mẹ đẻ: Phùng Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ: Lê Thùy L, sinh năm 1989; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Anh, chị, em ruột: Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa)

**\*Các bị hại:**

1.Anh Nguyễn Như K, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu 5, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Anh Đỗ Trần V, sinh năm 1986; Địa chỉ: tổ 64, khu 6B, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

3. Anh Vũ Hoàng S, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu 13, xã Phú Hộ, thị xã

Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

4. Anh Phan Trọng Diệp L, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ dân phố 19, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

5. Anh Lê Xuân V, sinh năm 1972; Địa chỉ: phố Hai Bà Trưng, phường Thọ Sơn, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

6. Anh Không Đình D, sinh năm 1987; Địa chỉ: số 10, phố Tân Thuận, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

*\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1991; Địa chỉ: số nhà 5, ngõ 176, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Anh Đinh Văn K, sinh năm 1983; Địa chỉ: đường Minh Lang, phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Thành Quang M, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 1982/56/1 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Chị Lê Thùy L, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu 20, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*\* Người làm chứng:*

Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu 4B, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2019, Đỗ Huy B, sinh năm 1988, ở khu TX, phường G, thành phố V, tỉnh P, thuê xưởng tại công ty Cổ phần lương thực và thương mại Phú Thọ, địa chỉ: lô 2, khu Công nghiệp TV, thành phố V để lắp đặt, vận hành các thiết bị điện tử đào tiền ảo trên mạng. Ngoài ra, B còn cho thuê xưởng và nhận trông giữ, vận hành các thiết bị điện tử với mức từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/01 máy/01 tháng. Theo đó, B phải đảm bảo máy móc hoạt động 24/24 giờ và không được di chuyển máy.

Từ tháng 2/2021 đến tháng 9/2021, B đã cho thuê địa điểm lắp đặt và nhận trông, quản lý, vận hành giàn thiết bị và card màn hình để đào tiền ảo cho nhiều người, cụ thể như sau:

1. Tháng 4/2021, anh Nguyễn Như K - sinh năm 1990, ở khu 5, phường Vân Phú, thành phố V, thuê xưởng của B để đặt máy đào tiền với số tiền là 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/1 tháng, tùy vào số lượng máy. Anh K có làm hợp đồng bằng văn bản và đã trả tiền cho B đến hết tháng 10/2021.

Anh Nguyễn Như K thuê B quản lý, vận hành 61 card màn hình gồm: 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn hình Shaphire RX 470 8GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 05 card màn hình Shaphire RX 570 8GB, 03 card màn hình Shaphire 580 8GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 06 card màn hình Gigabyte GTX 1660 6Gb, 01 card màn hình Gigabyte RTX 2080 8GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 06 card màn hình nhãn hiệu MSI RX 570 8GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 04 card màn hình nhãn hiệu HIS RX470 8GB, 01 Card màn hình HIS RX580 8GB, 01 card màn hình nhãn hiệu ASUS RX580 8GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 01 card màn hình ZOTAC 1060 6GB, 02 card màn hình ASUS 1660S 6GB, 03 card màn hình GTX 1660 6GB, 02 card màn hình MSI 6GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn hình nhãn hiệu MSI RX 570 8GB; 07 card màn hình nhãn hiệu Giga 580 8GB; 03 Card màn hình RX580 8GB;

Ngoài ra, ngày 13/10/2021, anh Nguyễn Như K có nhờ B mua cho 02 giàn thiết bị điện tử. B đồng ý và báo giá cho anh K là 150.000.000 đồng. Anh K đã nhờ anh Trần Mạnh C - sinh năm 1972, ở khu 4B, phường. Vân Phú, thành phố V, chuyển khoản 150.000.000 đồng cho B từ tài khoản 032692899999 mở tại ngân hàng Liên Việt Postbank mang tên Trần Mạnh C đến tài khoản 0801000251430 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Huy B. Sau đó, B không sử dụng để mua thiết bị như thỏa thuận mà chi tiêu hết số tiền này.

2. Tháng 4/2021, anh Đỗ Trần Chung - sinh năm 1986, ở tổ 64, khu 6B, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có thỏa thuận thuê địa điểm của B để đặt thiết bị điện tử đào tiền ảo và thuê B trông, vận hành máy với số tiền từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/1 tháng.

Anh T thuê B quản lý 1 giàn thiết bị, 95 card màn hình gồm: 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 07 card màn hình nhãn hiệu MSI RX 570 8GB và 01 card màn hình GV RX 580 8GB; 08 card màn hình Gigabyte 580 8GB; 01 card màn hình Gigabyte 580 8GB; 26 card màn hình MSI-1060 3GB; 04 card màn hình GV-N1060WWF2OC 3GB; 02 card màn hình GV-N1060WWF2OC 3GB; 07 card màn hình TURBO-GTX1060, 3G WHITE; 10 card màn hình Galax-GTX1060 6GB; 29 card màn hình N1060-605-WK3.

3. Tháng 2/2021, anh Vũ Hoàng Sơn - sinh năm 1991, ở khu 13, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, thỏa thuận nhờ B mua thiết bị đào tiền ảo và thuê B trông, vận hành máy với số tiền từ 6.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng/1 tháng.

Anh Sơn thuê B quản lý 5 giàn thiết bị điện tử, tổng 40 card màn hình gồm: 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 03 card màn hình 6GB nhãn hiệu MSI GTX 1660 và 05 card màn hình 6GB RTX 2060; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn

hình Giga 2060S 8GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn hình nhãn hiệu MSI RX570 8GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 03 card màn hình nhãn hiệu HIS RX470 8GB, 01 card màn hình HIS RX570 8GB, 01 card màn hình SAPHIRE RX580 8GB, 01 card màn hình PCR 570 8GB, 01 card màn hình MSI 8GB, 01 card màn hình GiGabyte 8GB; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 05 card màn hình PCR RX580 8GB, 03 card màn hình MSI 1060 6GB.

4. Tháng 7/2021, anh Phan Trọng Diệp L - sinh năm 1983, ở tổ dân phố 19, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội L có thuê kho và B trông, vận hành thiết bị, máy móc đào tiền ảo với giá 22.000.000 đồng/1 tháng/1 máy.

Anh L thuê B quản lý 06 giàn thiết bị điện tử gồm 47 card màn hình cụ thể: 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn hình nhãn hiệu SAPHIRE 8GB, màu xanh; 01 giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn hình Sapphire 8GB; 01 giàn thiết bị gồm 08 card màn hình Shaphire RX580 8GB; 01 giàn thiết bị gồm 02 card MSI RX 570 8GB, 04 card màn hình MSI 580 8GB, 02 card màn hình Sapphire 580 8GB (08 card); 01 giàn thiết bị gồm 08 card màn hình Sapphire 8GB; 01 giàn thiết bị gồm 07 Card màn hình nhãn hiệu Sapphire 580 GB.

5. Tháng 2/2021, anh Lê Xuân Việt - sinh năm 1972, ở phố Hai Bà Trưng, phường Thọ Sơn, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có thuê kho và B trông, vận hành thiết bị, máy móc đào tiền ảo với giá 15.000.000 đồng/1 tháng/1 máy.

Anh Việt thuê B quản lý, điều hành hoạt động 73 card màn hình nhãn hiệu MSI RX 570 8GB.

6. Tháng 6/2021, anh Khổng Đình Doanh - sinh năm 1987, ở số 10, phố Tân Thuận, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có thuê kho và B trông, vận hành thiết bị, máy móc đào tiền ảo với giá 20.000.000 đồng/tháng.

Anh Doanh thuê B quản lý, điều hành hoạt động 72 card màn hình nhãn hiệu PCR RX 570 - 8GB.

Đến ngày 20/10/2021, các anh K, Chung, Sơn, L, Việt và anh Doanh thấy máy móc không vận hành thì liên lạc với B nhưng không được, đồng thời kiểm tra thì phát hiện Đỗ Huy B đã tháo một số giàn thiết bị điện tử và card màn hình. Ngày 21/10/2021, các bị hại có đơn trình báo, tố giác Đỗ Huy B, đề nghị xử lý B theo quy định của pháp luật. Sau khi bị phát hiện và bị hại gọi điện thoại hỏi, B đã bỏ trốn tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia để ra nước ngoài. Ngày 22/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh và Cảnh sát Campuchia đã bắt giữ được B ở biên giới.

Quá trình điều tra xác định: Từ đầu tháng 9/2021 đến tháng 10/2021, B đã tháo một số thiết bị của những người thuê B trông giữ mang đi bán cho người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Lần 1: Khoảng tháng 09/2021, B tháo dỡ 03 giàn thiết bị điện tử gồm 30 card Sapphire của anh Nguyễn Như K; 03 giàn thiết bị gồm 24 card PCR RX 570 8GB của anh Khổng Đình Doanh; 01 giàn thiết bị gồm 08 card Giga 2060S của anh Vũ Hoàng Sơn. B mang đi bán cho anh Nguyễn Xuân C - sinh năm 1991, ở số nhà 5, ngõ 176, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội với giá 60.000.000 đồng/1 giàn. Tổng B bán cho anh C các giàn thiết bị được 420.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 18/10/2021. B liên hệ và thống nhất bán cho anh Đinh Văn Khánh - sinh năm 1983, ở đường Minh Lang, phường Tiên Cát, thành phố V. Anh Khánh cùng với anh Đinh Quang Hà - sinh năm 1991, ở khu 6, phường Thanh Miếu, thành phố V đến kho của B ở khu công nghiệp Thụy Vân, lấy 01 giàn thiết bị gồm 08 card MSI 8GB của anh Nguyễn Như K với giá 75.000.000 đồng; 06 card màn hình nhãn hiệu PCL của anh Khổng Đình Doanh với giá 51.000.000 đồng. Tổng số tiền thiết bị B đã bán cho anh Khánh là 126.000.000 đồng. Số tiền này anh Khánh đã chuyển khoản trả cho B trước khi đến lấy máy.

Sau đó, Khánh mang lên kho của anh Đinh Quang Hà có địa chỉ tại tổ 1, khu Quế Trạo, phường Dữu Lâu, thành phố V lắp và đưa vào sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu giữ thiết bị này khi khám xét khẩn cấp.

Lần 3: Ngày 19/10/2021, B tháo dỡ 02 giàn thiết bị gồm 20 card nhãn hiệu Gigabyte 8GB của anh Nguyễn Như K; 03 giàn thiết bị gồm 24 card MSI GTX, HIS của anh Vũ Hoàng Sơn. B thuê xe của chị Vũ Thị Hương Giang - sinh năm 1994; ở tổ 35, khu 12, phường Thanh Miếu chở số thiết bị trên bán cho Nguyễn Xuân C có cửa hàng ở số 05, ngõ 176 Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội được 357.000.000 đồng. C đã chuyển tiền cho B từ tài khoản số 0451000438069 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Xuân C đến tài khoản số 0801000251430 ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Huy B.

Lần 4: Sáng ngày 20/10/2021, B tháo tổng số 100 card màn hình. Sau đó, B thuê anh Hoàng Anh Tú - sinh năm 1982, ở khu 5, phường Vân Phú, thành phố V chở toàn bộ thiết bị trên đến cửa hàng của Nguyễn Xuân C để bán. C mua của B 01 giàn thiết bị điện tử gồm 08 card MSI, Gigabyte 8GB của anh Vũ Hoàng Sơn; 01 card Gigabyte 8GB của anh Đỗ Trần Chung; 04 card MSI 8GB của anh Lê Xuân Việt; 01 giàn thiết bị gồm 10 card Sapphire MSI 8GB của anh Phan Trọng Diệp L; 07 card PCR RX 570 8GB của anh Khổng Đình Doanh. Do ngày 19/10/2021 C có mua của B tổng 05 giàn thiết bị nhưng bị lỗi 02 giàn của anh K nên C trả lại cho B 02 giàn thiết bị lỗi. C và B thống nhất số bán số tiền 295.000.000 đồng nhưng C chỉ trả cho B 163.000.000 đồng, trong đó đưa tiền mặt 100.000.000 đồng và chuyển khoản 63.000.000 đồng, còn lại C đã trừ vào tiền mua giàn thiết bị bị lỗi.

Tổng số card màn hình B bán cho C là 116 card màn hình các loại được 940.000.000 đồng (lần 1, 3 và 4).

Tổng 90 card (bao gồm giàn thiết bị có số card còn lại và số card C trả lại), ngày 11/11/2021, B mang đến bán cho anh Nguyễn Thành Quang Minh - sinh năm 1977, ở tại thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, 03

giàn thiết bị gồm 24 card MSI 570 8GB của anh Lê Xuân Việt với giá 245.000.000 đồng. Còn lại, B gửi Minh 66 card màn hình với mục đích để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với thiết bị, máy móc do B chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL- HĐĐG ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt thì 04 Card màn hình nhãn hiệu MSI RX 470 dung lượng 8GB đã cũ, màu đen trắng có giá trị 36.668.000 đồng; 02 Card màn hình nhãn hiệu MSI RX 570 dung lượng 8GB đã cũ, màu đen trắng có giá trị 14.250.000 đồng; 02 card màn hình nhãn hiệu MSI RX 580 dung lượng 8GB đã cũ, màu đen trắng có giá trị 23.267.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 74.185.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐĐG ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ kết luận:

I. Giàn thiết bị điện tử (115 card màn hình) trị giá 1.309.666.667 đồng

1. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 03 card màn hình 6GB nhãn hiệu MSI GTX 1660 và 05 card màn hình 6GB RTX 2060 (08 card) trị giá 107.666.667 đồng;

2. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 07 card màn hình hiệu HIS RX 570 8GB và 01 card màn hình GV RX 580 8GB (08 card) trị giá 77.333.333 đồng;

3. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 04 card màn hình hiệu HIS RX 470 8GB, 01 card màn hình HIS RX 580 8GB và 01 card màn hình ASUS RX 580 8GB (06 card) trị giá 60.000.000 đồng;

4. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 06 card màn hình MSI RX750 8GB trị giá 59.333.333 đồng;

5. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 01 card màn hình ZOTAC 1060 6GB, 02 card màn hình ASUS 1660 6GB, 03 card màn hình GTX 1660 6GB, 02 card màn hình MSI 6GB (08 card) trị giá 92.666.667 đồng;

6. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 08 card màn hình SAPHIRE 8GB trị giá 109.000.000 đồng;

7. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 08 card màn hình MSI RX 570 8GB trị giá 77.666.667 đồng;

8. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 03 card màn hình HIS RX 470 8GB, 01 card màn hình HISRX 570 8GB, 01 card màn hình SAPHIRE RX 580 8GB, 01 card màn hình MSI 8GB, 01 card màn hình GiGabyte (08 card) trị giá 106.666.667 đồng;

9. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 05 card màn hình PCR RX 580 8GB, 03 card màn hình MSI 1060 6GB (08 card) trị giá 95.666.667 đồng;

10. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn hình Sapphire RX 470 8GB (08 card) trị giá 79.000.000 đồng;

11. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 05 card màn hình sapphire RX 470 8GB (08 card) trị giá 84.666.667 đồng.

12. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn, 06 card màn hình Gygabyte GTX 1660 6GB, 01 card màn hình Gygabyte RTX 2080 8GB (07 card) trị giá 82.000.000 đồng.

13. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 03 card màn hình MSI RX479 8GB, 03 card MSI RX 580 8GB và 02 card MSI RX 570 8GB (8 card) trị giá 80.666.667 đồng;

14. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn hình Shaphire RX 580 8GB trị giá 82.666.667 đồng.

15. Giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và 08 card màn hình Giga 2060S 8GB trị giá 114.666.667 đồng.

II. 97 card màn hình rời trị giá 962.666.667 đồng

1. 37 card màn hình PCR 8GB (trong đó 7 card màn hình đang thu giữ tại Cơ quan điều tra) trị giá 410.000.000 đồng;

2. 44 card màn hình MSI RX 570 8GB trị giá 402.000.000 đồng;

3. 16 card màn hình Giga 580 8GB trị giá 150.666.667 đồng.

Tổng trị giá toàn bộ tài sản nêu trên là 2.272.333.334 đồng. (Giá của mỗi card rời trong từng loại là như nhau).

Như vậy. Đỗ Huy B đã chiếm đoạt giàn thiết bị điện tử và card màn hình của các bị hại với tổng trị giá 2.272.333.334 đồng. Trong đó:

B chiếm đoạt của anh Nguyễn Như K là 747.768.334 đồng (tài sản trị giá 597.768.334 và 150.000.000 đồng tiền VNĐ). Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 268.185.000 đồng, còn thiệt hại 461.583.334 đồng, anh K yêu cầu B phải bồi thường.

B chiếm đoạt của anh Khổng Đình Doanh tài sản trị giá 410.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 66.486.486 đồng, còn thiệt hại 343.513.514 đồng, anh Doanh yêu cầu B phải bồi thường.

B chiếm đoạt của anh Lê Xuân Việt tài sản trị giá 464.393.940 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 420.272.727 đồng, còn thiệt hại 36.545.454 đồng, anh Việt yêu cầu B phải bồi thường.

B chiếm đoạt của anh Đỗ Trần Chung tài sản trị giá 162.083.332 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 152.666.666 đồng, còn thiệt hại 9.416.666 đồng, anh Chung yêu cầu B phải bồi thường.

B chiếm đoạt của anh Phan Trọng Diệp L tài sản trị giá 209.939.394 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 109.939.394 đồng, còn thiệt hại 100.939.394 anh L yêu cầu B phải bồi thường.

B chiếm đoạt của anh Vũ Hoàng Sơn tài sản trị giá 502.333.335 đồng, Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản, anh Sơn yêu cầu B phải bồi thường toàn bộ số tiền trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Huy B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đỗ Huy B được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, là người có thành tích xuất sắc trong công tác; có bố, mẹ được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.

Đối với người mua card của B là anh Nguyễn Xuân C, anh Đinh Văn Khánh và anh Nguyễn Thành Quang Minh đều kinh doanh thiết bị điện tử, khi B bán giàn thiết bị điện tử và card màn hình thì B nói là thiết bị của B nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C, Khánh và anh Minh là phù hợp.

Đối với người lái xe chở giàn thiết bị và card cho B mang bán là chị Vũ Thị Hương Giang và anh Hoàng Anh Tú; anh Đinh Quang Hà là người đến kho của B lấy thiết bị cùng với anh Đinh Văn Khánh, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

#### - Vật chứng và tài sản thu giữ

Nguyễn Thành Quang Minh giao nộp card màn hình đã mua của B và card B gửi để mang đi bán, tổng số 90 card các loại.

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Đinh Văn Khánh thu giữ 01 giàn thiết bị gồm 8 card màn hình nhãn hiệu MSI 8 GB của K và 06 card màn hình nhãn hiệu PCR RX 570 8GB của Doanh.

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ card màn hình cho các bị hại, nhận lại và không có yêu cầu gì.

Đối với giàn thiết bị và card màn hình B đã bán cho anh Nguyễn Xuân C, Cơ quan điều tra không thu giữ được do sau khi mua C đã bán cho người khác qua mạng internet và không xác định được người mua.

Cơ quan điều tra thu giữ khi khám nghiệm hiện trường: 01 kim điện, 01 kéo cắt màu xanh, 02 tô vít. Quá trình điều tra xác định, B dùng tay để tháo các thiết bị điện tử, không sử dụng các đồ vật này nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty Cổ phần lương thực và thương mại Phú Thọ.

#### - Về trách nhiệm dân sự

Chị Lê Thùy Lan, sinh năm 1989, là vợ của Đỗ Huy B đã nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho Đỗ Huy B. Các bị hại yêu cầu B phải bồi thường như đã nêu trên. Anh Đinh Văn Khánh yêu cầu B trả lại số tiền 126.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thành Quang Minh yêu cầu B trả lại số tiền 245.000.000 đồng.



- Điều kiện kinh tế: Đỗ Huy B không có tài sản gì có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Đỗ Huy B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Huy B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Đỗ Huy B từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/11/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

\* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc Đỗ Huy B phải bồi thường cho anh :

1. Nguyễn Như K 461.583.334đ;
2. Khổng Đình Doanh 343.513.514đ;
3. Đỗ Trần T 9.416.666đ;
4. Lê Xuân Việt 36.545.454đ;
5. Phan Trọng Diệp L 100.939.394đ;
6. Vũ Hoàng Sơn 502.333.335đ.

Tổng số tiền B phải bồi thường là 1.454.331.697đ.

- Buộc B phải trả lại cho anh:

1. Đinh Văn Khánh 126.000.000đ;
2. Nguyễn Thành Quang Minh 245.000.000đ;

Xác nhận bị cáo B đã nộp 10.000.000đ để khắc phục hậu quả.

\* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 55.329.000đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

- Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Huy B đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của của những bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2021 đến tháng 9/2021, Đỗ Huy B cho thuê xưởng và nhận trông giữ, vận hành 24/24 giờ các giàn thiết bị điện tử bên trong gồm Ram, Main, CPU, Nguồn và card màn hình và các card màn hình rời để đào tiền ảo của 6 người là anh Nguyễn Như K, Khổng Đình Doanh, Lê Xuân Việt, Đỗ Trần Chung, Phan Trọng Diệp L và anh Vũ Hoàng Sơn. Đến tháng 9/2021, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên B đã tháo các giàn thiết bị điện tử và card màn hình rời tổng là 220 card màn hình, có tổng trị giá 2.272.333.334 đồng, mang bán, trong đó: của anh Nguyễn Như K là 597.768.334 đồng; của anh Khổng Đình Doanh là 410.000.000 đồng; của anh Lê Xuân Việt là 464.393.940 đồng; của anh Đỗ Trần Chung là 162.083.332 đồng; của anh Phan Trọng Diệp L là 209.939.394 đồng; của anh Vũ Hoàng Sơn là 502.333.335 đồng.

B đã bán được 154 card với số tiền 1.311.000.000 đồng, B chi tiêu cá nhân hết, còn lại đang gửi 66 card để tiếp tục bán thì bị phát hiện và thu giữ.

Ngoài ra, ngày 13/10/2021 anh Nguyễn Như K còn chuyển tiền cho B 150.000.000 đồng để nhờ B mua thiết bị điện tử nhưng B không mua mà chi tiêu cá nhân hết. Do đó, B chiếm đoạt của anh K tổng tiền và tài sản là 747.768.334 đồng.

Đỗ Huy B nhận cho thuê xưởng và nhận trông giữ, vận hành máy móc đào tiền ảo của anh K, Doanh, Sơn, Chung, Việt và anh L bằng hình thức hợp đồng. Ngoài ra, còn nhận của anh K số tiền 150.000.000 đồng để mua thiết bị nhưng B không mua và đã tháo dỡ các thiết bị bán lấy tiền chi tiêu cá nhân hết và bỏ trốn đến biên giới Campuchia thì bị bắt giữ tại địa phận tỉnh Tây Ninh, số tiền và tài sản chiếm đoạt có trị giá tổng là 2.496.518.334 đồng. Do vậy, B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Huy B đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt, phạt tù từ 12 năm đến 20 năm tù theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho nhiều người, ở nhiều tỉnh thành trong cả nước gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất B trong quần chúng

nhân dân. Trước tình hình loại tội phạm này có chiều hướng tăng và diễn biến phức tạp, đòi hỏi pháp luật phải xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, là người có thành tích xuất sắc trong công tác; có bố, mẹ được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000đ khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra; tại phiên tòa các bị hại có mặt đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên cho bị cáo mức hình phạt tù trên mức khởi điểm mà khung hình phạt quy định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội cũng như thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người mua card của B là anh Nguyễn Xuân C, anh Đinh Văn Khánh và anh Nguyễn Thành Quang Minh đều kinh doanh thiết bị điện tử, khi B bán giàn thiết bị điện tử và card màn hình thì B nói là thiết bị của B nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C, Khánh và anh Minh là phù hợp.

Đối với người lái xe chở giàn thiết bị và card cho B mang bán là chị Vũ Thị Hương Giang và anh Hoàng Anh Tú; anh Đinh Quang Hà là người đến kho của B lấy thiết bị cùng với anh Đinh Văn Khánh, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- + Đối với anh Nguyễn Như K: Bị cáo đã chiếm đoạt của anh K tổng số tiền là 747.768.334 đ (trong đó tài sản trị giá 597.768.334đ và 150.000.000đ tiền VNĐ). Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 268.185.000đ, còn thiệt hại 461.583.334đ.

- + Đối với anh Khổng Đình Doanh: Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Doanh số tài sản trị giá 410.000.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 66.486.486 đ, còn thiệt hại 343.513.514đ.

+ Đối với anh Lê Xuân Việt: Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Việt số tài sản trị giá 464.393.940 đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 420.272.727đ, còn thiệt hại 36.545.454đ.

+ Đối với anh Đỗ Trần Chung: Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Chung số tài sản trị giá 162.083.332đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 152.666.666đ, còn thiệt hại 9.416.666đ.

+ Đối với anh Phan Trọng Diệp L: Bị cáo đã chiếm đoạt của anh L số tài sản trị giá 209.939.394đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trị giá 109.939.394đ còn thiệt hại 100.939.394đ.

+ Đối với anh Vũ Hoàng Sơn: Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Sơn số tài sản trị giá 502.333.335đ, Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay, những bị hại có mặt đều đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt;những bị hại vắng mặt đều có quan điểm lưu trong hồ sơ đề nghị bị cáo phải bồi thường. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho những bị hại số tiền đã chiếm đoạt nêu trên.

+ Đối với anh Đinh Văn Khánh đã mua của bị cáo số tài sản trị giá 126.000.000đ. Toàn bộ số tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

+ Đối với anh Nguyễn Thành Quang Minh đã mua của bị cáo số tài sản trị giá 245.000.000đ. Toàn bộ số tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có quan điểm lưu trong hồ sơ và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị bị cáo phải trả lại số tiền đã mua tài sản do phạm tội mà có của bị cáo . Do vậy cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền nêu trên.

Xác nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền 10.000.000đ để khắc phục một phần thiệt hại cho những bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quanhiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh Phú Thọ. Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển số tiền trên đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

#### **[7]Về xử lý vật chứng:**

Đối với những tài sản do bị cáo chiếm đoạt Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ trả lại cho những người bị hại và những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo các Biên bản trả trả đồ vật, tài liệu do cơ quan điều tra lập lưu trong hồ sơ vụ án. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản đầy đủ không có ý kiến gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong phần quyết định của Bản án.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

[11] Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra vụ án đúng theo trình tự tố tụng; Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan. Chứng cứ buộc tội và gỡ tội đều được kiểm sát viên đánh giá đúng.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Huy B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 4 Điều 175, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Huy B 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/11/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 579, Điều 584, Điều 585 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Đỗ Huy B phải bồi thường cho những bị hại, số tiền cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Như K số tiền 461.583.334đ (Bốn trăm sáu mươi một triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng).

+ Anh Khổng Đình Doanh số tiền 343.513.514đ ( Ba trăm bốn mươi ba triệu năm trăm mười ba nghìn năm trăm mười bốn đồng).

+ Anh Lê Xuân Việt số tiền 36.545.454đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi tư đồng).

+ Anh Đỗ Trần Chung số tiền 9.416.666đ (Chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

+ Anh Phan Trọng Diệp L số tiền 100.939.394đ (Một trăm triệu chín trăm ba mươi chín nghìn ba trăm chín mươi tư đồng).

+ Anh Vũ Hoàng Sơn số tiền 502.333.335đ (Năm trăm L hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng).

- Buộc bị cáo Đỗ Huy B phải hoàn trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, số tiền cụ thể như sau:

+ Anh Đinh Văn Khánh số tiền 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Thành Quang Minh số tiền 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Xác nhận gia đình bị cáo Đỗ Huy B đã nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để khắc phục một phần thiệt hại cho những bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh Phú Thọ. Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển số tiền trên đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

#### **[4] Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Huy B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 55.329.000đ (Năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND Cấp Cao tại HN;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Thành**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Tiến**

**Tạ Văn Thành**

**Nguyễn Ngọc Thắng**

**Nguyễn Xuân Đào**

**Nguyễn Thu Hằng**